

Số: /TB-HĐTSCH2025

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-ĐHLĐXH ngày 13/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 125/NQ-HĐT ngày 27/12/2024 của Hội đồng trường về việc phê duyệt phương hướng tuyển sinh của Trường Đại học Lao động – Xã hội;

Trường Đại học Lao động – Xã hội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Về văn bằng

- Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng với ngành đăng ký dự tuyển, không phải học bổ sung kiến thức khi dự tuyển.

- Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển, phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường Đại học Lao động - Xã hội trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển.

- Thí sinh có bằng thạc sĩ, tiến sĩ ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển, phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường Đại học Lao động - Xã hội trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển.

2. Thí sinh dự tuyển phải có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc thí sinh đáp ứng yêu cầu khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

quy định tại Phụ lục II của Thông báo này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố còn hiệu lực trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

Danh mục các cơ sở giáo dục được công nhận cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam được nêu chi tiết tại phụ lục II kèm theo Thông báo này.

3. Thí sinh dự tuyển là công dân nước ngoài phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

4. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

5. Có đủ sức khoẻ để học tập.

6. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH THEO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. **Chỉ tiêu tuyển sinh: 170.** Dự kiến phân bổ như sau:

- Ngành Kế toán: **20.**
- Ngành Quản trị nhân lực: **100.**
- Ngành Công tác xã hội: **20.**
- Ngành Quản trị kinh doanh: **20.**
- Ngành Bảo hiểm: **10.**

2. **Hình thức đào tạo:** Chính quy tập trung (2 năm).

III. DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ NHỮNG TRƯỜNG HỢP PHẢI HOÀN THÀNH HỌC BỔ SUNG: Theo Phụ lục I

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu của Trường*).

- Bản sao công chứng bằng đại học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (*đối với người tốt nghiệp đại học năm 2025*).

- Bản sao công chứng bảng điểm đại học. Nếu không có bảng điểm đại học để đối chiếu, thí sinh thuộc đối tượng ngành phù hợp tham gia xét tuyển sẽ phải học đầy đủ các môn học bổ sung kiến thức của ngành xét tuyển.

- Bản sao công chứng năng lực ngoại ngữ.

- Giấy xác nhận thời gian công tác (*nếu có*).

- Chứng nhận hoàn thành học bổ sung kiến thức của Trường Đại học Lao động - Xã hội (*nếu thuộc đối tượng phải học bổ sung kiến thức*).
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương hoặc cơ quan công tác (*theo mẫu của Trường*).
- Giấy chứng nhận sức khỏe (*trong vòng 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ*).
- 02 phong bì dán tem, ghi rõ địa chỉ báo tin và số điện thoại liên hệ của thí sinh.
- 02 ảnh 3x4 (*chụp trong vòng 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ*).
- Bản sao Căn cước công dân.
- Các giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên (*nếu có*).
- Giấy cam đoan về tính hợp pháp của các văn bằng, chứng chỉ.

V. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Kế hoạch tuyển sinh

- Thời gian bán hồ sơ: Bắt đầu từ tháng 07 năm 2025.
- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 01/8/2025 đến hết ngày 30/9/2025 (Có thể thay đổi theo điều kiện thực tế).
- Thời gian học bổ sung kiến thức (Dự kiến): từ 01/8/2025.
- Thời gian xét tuyển (Dự kiến): 15/10/2025.
- Thời điểm công bố kết quả xét tuyển (Dự kiến): 20/10/2025.
- Khai giảng khóa học (Dự kiến): Tháng 11/2025.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Đánh giá hồ sơ của thí sinh đạt yêu cầu về điều kiện xét tuyển như quy định tại mục I.

3. Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét hồ sơ hợp lệ theo quy định của Trường.
- Tổng điểm đánh giá hồ sơ phải ≥ 5 điểm (theo thang điểm 10).
- Lấy từ cao xuống thấp trong số các hồ sơ hợp lệ và đạt điểm chuẩn xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu.
- Trong trường hợp các thí sinh có cùng tổng điểm đánh giá hồ sơ thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:
 - + Thí sinh có điểm đánh giá hồ sơ kết quả học tập ở bậc đại học cao hơn.
 - + Thí sinh có điểm năng lực ngoại ngữ cao hơn.
 - + Thí sinh có điểm kinh nghiệm công tác cao hơn.

4. Tiêu chí xét tuyển

Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Thông báo này.

VI. MỨC HỌC PHÍ VÀ MỨC THU DỊCH VỤ TUYỂN SINH

1. Học phí học bổ sung kiến thức

- Ngành Quản trị nhân lực, Quản trị kinh doanh, Kế toán và Bảo hiểm: 572.000 đồng/tín chỉ.

- Ngành Công tác xã hội: 612.000 đồng/tín chỉ.

2. Học phí đào tạo thạc sĩ

- Ngành Quản trị nhân lực, Quản trị kinh doanh, Kế toán và Bảo hiểm: 845.000 đồng/tín chỉ.

- Ngành Công tác xã hội: 900.000 đồng/tín chỉ.

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ.

3. Mức thu dịch vụ tuyển sinh

- Lệ phí đăng ký: 60.000 đồng/hồ sơ.

- Lệ phí xét tuyển: 150.000 đồng.

Liên hệ mua và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển tại: Phòng Quản lý đào tạo, Phòng 307, nhà A, Trụ sở chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội, số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 0974387888 (Cô Kim Lân); 0936973368 (Cô Phùng Hương).

Chi tiết xem tại Website: <http://conghongtin.uls.edu.vn>

VII. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên

a. Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c. Con liệt sĩ;

d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục a nêu trên;

e. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên

- Người dự tuyển thuộc một hoặc nhiều diện ưu tiên được cộng 1 điểm (theo thang điểm 10) vào tổng điểm xét tuyển hồ sơ.

- Cho phép sinh viên đang học đại học tại Trường Đại học Lao động – Xã hội được đăng ký học một số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ trước khi xét tuyển đầu vào với 2 điều kiện:

(1) Sinh viên được xếp hạng đào tạo là trình độ năm thứ 4, tương đương số tín chỉ tích lũy từ 90 tín chỉ trở lên.

(2) Điểm trung bình tích lũy đạt loại Khá trở lên.

Trường Đại học Lao động – Xã hội trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (*để b/cáo*);
- Ban Giám hiệu (*để c/đạo*);
- Các đơn vị trong Trường (*để t/hiện*);
- Cổng thông tin điện tử (*để đ/tin*);
- Lưu: VT, P. QLĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TSCH NĂM 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG
TS. Phạm Ngọc Thành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH CAO HỌC NĂM 2025

Phụ lục I

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH XÉT TUYỂN
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2025**
(Kèm theo Thông báo số: /TB-HĐTSC2025 ngày / /2025
của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2025 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ	Các ngành đúng, ngành phù hợp ngành dự thi		Quy định về bổ sung kiến thức
Quản trị nhân lực	Ngành đúng	- Ngành Quản trị nhân lực. - Ngành có chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhân lực của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ (Ví dụ ngành Kinh tế (Kinh tế lao động))	Không phải học bổ sung kiến thức
		a) Tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ một trong các ngành sau: - Khoa học quản lý - 7340401	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 5 học phần (02 tín chỉ/ học phần):

	Ngành phù hợp	- Quản lý công - 7340403 - Hệ thống thông tin quản lý - 7340405 - Quản trị văn phòng - 7340406 - Quan hệ lao động - 7340408 - Quản trị dự án - 7340409 - Tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ có chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhân lực của Trường Đại học Lao động – Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ.	(1) Quản trị học; (2) Tổng quan quản trị nhân lực; (3) Nguyên lý tiền lương; (4) Tổ chức bộ máy và phân tích công việc; (5) Nguyên lý quan hệ lao động.
		b) Các ngành phù hợp khác: Tốt nghiệp đại học các ngành khác nằm trong danh mục thống kê các ngành đào tạo trình độ đại học, được ban hành theo phụ lục I - Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 10 học phần (02 tín chỉ/ học phần): (1) Quản trị học; (2) Tổng quan quản trị nhân lực; (3) Nguyên lý Tiền lương; (4) Nguyên lý kế toán 1; (5) Nguyên lý bảo hiểm; (6) Tổ chức bộ máy và phân tích công việc; (7) Nguyên lý quan hệ lao động; (8) Thị trường lao động;

			(9) Tổ chức lao động; (10) Tạo động lực lao động
Quản trị kinh doanh	Ngành đúng	- Ngành tốt nghiệp đại học là ngành Quản trị kinh doanh, hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	Không phải học bổ sung kiến thức
	Ngành phù hợp	b) Ngành tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ là một trong các ngành/nhóm ngành sau: - Kinh doanh (mã 73401) - Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm (mã 73402) - Kế toán – Kiểm toán (mã 73403) - Quản trị và quản lý (mã 73404) - Kinh tế học (mã 73101) - Quản lý công nghiệp (mã 75106) - Du lịch (mã 78101) - Khách sạn, nhà hàng (mã 78102) - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 05 học phần (02 tín chỉ/ học phần): (1) Quản trị học; (2) Nguyên lý tiền lương; (3) Văn hóa doanh nghiệp; (4) Marketing căn bản; (5) Kế hoạch kinh doanh.

		tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lao động – Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	
		b) Các ngành phù hợp khác: Tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khác nằm trong danh mục thống kê các ngành đào tạo trình độ đại học, được quy định tại phụ lục I - Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 10 học phần (02 tín chỉ/ học phần): (1) Quản trị học; (2) Tổng quan quản trị nhân lực; (3) Nguyên lý Tiền lương; (4) Nguyên lý kế toán 1; (5) Nguyên lý bảo hiểm; (6) Văn hóa doanh nghiệp; (7) Marketing căn bản; (8) Kế hoạch kinh doanh; (9) Quản trị chuỗi cung ứng; (10) Quản trị dự án;
Kế toán	Ngành đúng	- Ngành tốt nghiệp đại học là ngành Kế toán, Kiểm toán - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào	Thí sinh không phải học bổ sung kiến thức khi dự tuyển

		tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	
	Ngành phù hợp	a) Ngành tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ là một trong các ngành sau: - Quản trị kinh doanh - 7340101 - Marketing – 7340115 - Bất động sản - 7340116 - Kinh doanh quốc tế - 7340120 - Kinh doanh thương mại - 7340121 - Thương mại điện tử - 7340122 - Kinh doanh thời trang và dệt may - 7340123 - Tài chính - Ngân hàng – 7340201 - Bảo hiểm - 7340204 - Công nghệ tài chính - 7340205 - Khoa học quản lý – 7340401 - Quản lý công – 7340403 - Quản trị nhân lực - 7340404 - Hệ thống thông tin quản lý - 7340405 - Quản trị văn phòng - 7340406 - Quan hệ lao động - 7340408	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 05 học phần (mỗi học phần 2 tín chỉ): (1) Nguyên lý kế toán 1; (2) Nguyên lý tiền lương; (3) Hệ thống thông tin kế toán; (4) Kế toán hành chính sự nghiệp 1; (5) Kế toán quản trị.

		- Quản trị dự án – 7340409	
		b) Ngành tốt nghiệp đại học là một trong các ngành sau: - Quản trị du lịch và lữ hành - 7810103 - Kinh tế - 7310101 - Kinh tế chính trị- 7310102 - Kinh tế đầu tư- 7310104 - Kinh tế phát triển- 7310105 - Kinh tế quốc tế- 7310106 -Thống kê kinh tế - 7310107 - Quản trị khách sạn – 7810201 - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - 7810202 Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác, có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Lao động – Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 10 học phần (mỗi học phần 02 tín chỉ): (1) Quản trị học; (2) Tổng quan quản trị nhân lực; (3) Nguyên lý tiền lương; (4) Nguyên lý kế toán 1; (5) Nguyên lý bảo hiểm; (6) Hệ thống thông tin kế toán; (7) Kế toán hành chính sự nghiệp 1; (8) Kiểm soát nội bộ; (9) Kế toán thuế; (10) Kế toán quản trị 1;

Bảo hiểm	Ngành đúng	- Ngành tốt nghiệp đại học là ngành bảo hiểm, hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo hiểm của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	Thí sinh không phải học bổ sung kiến thức khi dự tuyển
	Ngành phù hợp	a) Ngành tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ là một trong các ngành sau: - Quản trị kinh doanh - 7340101 - Marketing – 7340115 - Bất động sản - 7340116 - Kinh doanh quốc tế - 7340120 - Kinh doanh thương mại - 7340121 - Thương mại điện tử - 7340122 - Kinh doanh thời trang và dệt may - 7340123 - Tài chính - Ngân hàng - 7340201 - Công nghệ tài chính - 7340205 - Kế toán - 7340301 - Kiểm toán – 7340302 - Khoa học quản lý – 7340401 - Quản lý công – 7340403	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 05 học phần (02 tín chỉ/học phần): (1) Nguyên lý bảo hiểm; (2) Nguyên lý tiền lương; (3) Tài chính bảo hiểm 1; (4) Bảo hiểm nhân thọ; (5) Lý thuyết bảo hiểm xã hội.

	- Quản trị nhân lực - 7340404 - Hệ thống thông tin quản lý - 7340405 - Quản trị văn phòng - 7340406 - Quan hệ lao động - 7340408 - Quản trị dự án – 7340409	
	b) Ngành tốt nghiệp đại học là một trong các ngành sau: - Quản trị du lịch và lữ hành - 7810103 - Kinh tế - 7310101 - Kinh tế chính trị- 7310102 - Kinh tế đầu tư- 7310104 - Kinh tế phát triển- 7310105 - Kinh tế quốc tế- 7310106 - Thống kê kinh tế - 7310107 - Quản trị khách sạn – 7810201 - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - 7810202 Ngành tốt nghiệp đại học là ngành có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo hiểm của Trường Đại học Lao động – Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 10 học phần (02 tín chỉ/ học phần): (1) Quản trị học; (2) Tổng quan quản trị nhân lực; (3) Nguyên lý tiền lương; (4) Nguyên lý kế toán 1; (5) Nguyên lý bảo hiểm; (6) Tài chính bảo hiểm I; (7) Bảo hiểm nhân thọ; (8) Lý thuyết BHXH; (9) Bảo hiểm phi nhân thọ I; (10) Kinh tế đầu tư.

Công tác xã hội	Ngành đúng	- Thí sinh tốt nghiệp đại học là ngành Công tác xã hội, hoặc - Thí sinh tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ là các ngành: Công tác thanh thiếu niên (7760102), Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (7760103),...nếu các ngành này có chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	Thí sinh không phải học bổ sung kiến thức khi dự tuyển
	Ngành phù hợp	a) Thí sinh tốt nghiệp ngành Tâm lý học của Trường Đại học Lao động – Xã hội hoặc các ngành ở bậc đại học, thạc sĩ, tiến sĩ không đúng với chuyên ngành dự thi nhưng có chương trình khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Lao động – Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. Thí sinh tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ không đúng với ngành dự thi nhưng đã có chứng chỉ tốt nghiệp công tác xã hội cấp cao hoặc chứng chỉ theo Chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành CTXH; Chứng chỉ đào tạo công tác xã hội hoặc các chứng chỉ khác tương đương.	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 05 học phần (02 tín chỉ/học phần): (1) Nhập môn Công tác xã hội; (2) Hành vi con người và môi trường; (3) Công tác xã hội cá nhân và gia đình; (4) Công tác xã hội nhóm; (5) Phát triển cộng đồng.
		b) Thí sinh tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ là các ngành/nhóm ngành:	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn

	- Xã hội học - 7310301 - Nhân học - 7310302 - Triết học - 8229001 - Chính trị học - 8310201 - Tâm lý học - 7310401 - Tâm lý học giáo dục - 7310403 - Truyền thông đại chúng - 8320105 - Quan hệ công chúng - 8320108 - Gia đình học - 7229045 - Văn hoá học - 7229040 - Quản lý dự án - 7340409 - Chính sách công - 8340402 - Giáo dục học - 9140101 - Giáo dục đặc biệt - 9140118 - Y học dự phòng - 9720110 - Điều dưỡng - 7720301 - Y tế công cộng – 9720701	nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 10 học phần (02 tín chỉ/học phần): (1) Nhập môn Công tác xã hội; (2) Hành vi con người và môi trường; (3) Công tác xã hội cá nhân và gia đình; (4) Công tác xã hội nhóm; (5) Phát triển cộng đồng; (6) Quản lý trường hợp; (7) Dịch vụ công tác xã hội; (8) Tham vấn tâm lý cơ bản; (9) Lý thuyết công tác xã hội; (10) Quản trị công tác xã hội.
--	---	---

Lưu ý: Trong trường hợp các học phần bổ sung kiến thức trùng với học phần học viên đã học ở bậc đại học, Nhà trường sẽ xem xét và quyết định học viên có hoặc không phải học các học phần thay thế.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH CAO HỌC NĂM 2025

Phụ lục II

**DANH MỤC VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**
(Kèm theo Thông báo số: /TB-HĐTSC/2025 ngày / /2025
của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2025 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

**I. Danh mục tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ
tương đương Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam**

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm Tương đương Bậc 3
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45
		TOEFL ITP	450-499
		IELTS	4.0 - 5.0
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149
		Aptis ESOL International Certificate	B1
		Versant English Placement Test	43-58
		Pearson Test of English Academic	43-58
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1

II. Danh mục các cơ sở giáo dục được công nhận chứng chỉ tiếng Anh đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Đại học Thái Nguyên
6	Trường Đại học Cần Thơ
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
9	Trường Đại học Vinh
10	Trường Đại học Sài Gòn
11	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
12	Trường Đại học Trà Vinh
13	Trường Đại học Văn Lang
14	Trường Đại học Quy Nhơn
15	Trường Đại học Tây Nguyên
16	Học viện An ninh Nhân dân
17	Học viện Báo chí Tuyên truyền
18	Trường Đại học Công Thương
19	Trường Đại học Thương mại
20	Học viện Khoa học Quân sự
21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM
22	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM
23	Học viện Cảnh sát Nhân dân
24	Đại học Bách Khoa Hà Nội
25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
26	Trường Đại học Ngoại thương
27	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM
28	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
29	Đại học Kinh tế TP. HCM

30	Trường Đại học Lạc Hồng
31	Trường Đại học Đồng Tháp
32	Trường Đại học Duy Tân
33	Trường Đại học Phenikaa
34	Học viện Ngân hàng

Phụ lục III

TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông báo số: /TB-HĐTSC2025 ngày / /2025
của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2025 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Nội dung và tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Kết quả học tập ở bậc đại học: Điểm đánh giá tiêu chí chấm trên thang điểm 10 và thang điểm 4	
	- Xếp loại tốt nghiệp Xuất sắc (từ 9,0 đến 10); (3,6 đến 4,0)	3,5
	- Xếp loại tốt nghiệp Giỏi (từ 8,0 đến cận 9); (3,2 đến cận 3,6)	3,0
	- Xếp loại tốt nghiệp Khá (từ 7,0 đến cận 8,0); (2,5 đến cận 3,2)	2,5
	- Xếp loại tốt nghiệp Trung bình (từ 5,0 đến cận 7,0); (2,0 đến cận 2,5)	2,0
2	Ngành đào tạo:	
	- Đúng ngành dự tuyển	3,5
	- Ngành phù hợp với ngành dự tuyển	
	<i>Điểm trung bình chung các học phần phải học BSKT theo thang điểm 10:</i>	
	+ Từ 9,0 đến 10	3,0
	+ Từ 8,0 đến cận 9,0	2,5
	+ Từ 7,0 đến cận 8,0	2,0
	+ Từ 5,0 đến cận 7,0	1,5
3	Năng lực ngoại ngữ (Tính điểm đối với 01 văn bằng hoặc chứng chỉ cao nhất)	
	- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.	2,0
	- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	1,5
4	Kinh nghiệm công tác:	
	- Thời gian công tác từ 5 năm trở lên	1,0
	- Thời gian công tác từ 3 đến dưới 5 năm	0,5
	- Thời gian công tác dưới 3 năm	0

